

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 27/2021/HNGĐ-ST

Ngày 29/10/2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Ngọc Khánh.
2. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.

Thư ký phiên tòa: Ông Thiều Sỹ Vững - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ: Ông Hoàng Văn Toàn- Kiểm sát viên.

Ngày 29/10/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 78/2021/TLST–HNGĐ ngày 06/5/2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXX-HNGĐ 24/8/2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Tuyết S; Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn Hùng C; Địa chỉ: V, TDP 7, phường B, thị xã H, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/4/2021 và trong đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh C tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 15/12/2011, tại UBND phường Bình T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, trong quá trình chung sống vợ chồng tôi sống hạnh phúc được thời gian đến khoảng tháng 6/2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm không giống nhau, vợ chồng thường hay cãi vã và anh C thường xuyên chửi bới, xúc phạm, đánh đập tôi, vợ chồng tôi đã sống ly thân từ khoảng tháng 12/2012 cho đến nay. Nay tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị S có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Ngọc Thiên A, sinh ngày 21/11/2009; Về cấp dưỡng nuôi con: Chị S không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Chị S không yêu cầu giải quyết.

-Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn Hùng C đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Toà án không lấy lời khai và không tiến hành kiểm tra giao nộp chứng cứ và hoà giải với anh Nguyễn Văn Hùng C được.

Tại biên bản xác minh ngày 03/6/2021 của Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ về tình trạng hôn nhân của chị S, anh C như sau: Anh C và chị S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 15/12/2011 tại UBND phường Bình T. Sau khi kết hôn anh chị sống chung đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể chính quyền địa phương không biết và từ năm 2012 chị Sinh đã chuyển đi nơi khác sinh sống.

Đại diện VKSND thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nguyên đơn chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ theo các Điều 70, 71 BLTTDS, bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Toà án, vi phạm các Điều 70, 72 BLTTDS. Về nội dung đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Về hôn nhân cho chị Nguyễn Thị Tuyết S được ly hôn với anh Nguyễn Văn Hùng C; Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Thiên A, sinh ngày 21/11/2009 cho chị S được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi); Về cấp dưỡng chị S không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết; Về tài sản chung chị S không yêu cầu nên Toà án không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn Hùng C và chị Nguyễn Thị Tuyết S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 15/12/2011, tại UBND phường Bình T, thị xã B, Đắk Lắk, đây là hôn nhân hợp pháp khi có tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết S có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu của nguyên đơn HĐXX thấy: Chị S, anh C kết hôn với nhau ngày 15/12/2011, sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau. Xét thấy, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị S yêu cầu được ly hôn với anh C cơ bản phù hợp với biên bản xác minh tình trạng hôn nhân và phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Xét nguyện vọng của chị Nguyễn Thị Tuyết S được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Thiên A, sinh ngày 21/11/2009 và không yêu cầu anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, là phù hợp nên cần chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên Toà án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; các điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết S.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Tuyết S được ly hôn với anh Nguyễn Văn Hùng C.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Thiên A, sinh ngày 21/11/2009 cho chị S được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi); Về cấp dưỡng chị S không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Anh C được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở, vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

3. Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Toà án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết S phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0007091, ngày 04/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS thị xã Buôn Hồ;
- UBND phường Bình Tân
- THA DS thị xã;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đinh Thị Hương

Đinh Thị Hường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đinh Thị Hường

